

THÔNG BÁO

Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục mầm non năm 2024

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, trường mầm non Tế Tiêu công khai điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường như sau:

I. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MẦM NON.

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và hạng chức danh nghề nghiệp.

TT	VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng	Hạng của chức danh nghề nghiệp			HĐ NĐ 111
			Hạng I	Hạng II	Hạng III trở xuống	
1	Mầm non Hùng Tiến	53				
1.1	Lãnh đạo quản lý, điều hành	3		2	1	
1	Hiệu trưởng	1		1	0	
2	Phó Hiệu trưởng	2		1	1	
1.2	Công việc chuyên môn, nghiệp vụ	36		13	26	
1	Giáo viên	30		10	26	
1.3	Công việc chuyên môn dùng chung	3			3	
1	Kế toán	1			01	
2	Y tế học đường	1			01	

TT	VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng	Hạng của chức danh nghề nghiệp			HĐ NĐ 111
			Hạng I	Hạng II	Hạng III trở xuống	
3	Văn thư kiêm thư viện	0			0	
1.4	Công việc hỗ trợ, phục vụ	12				12
1	Nhân viên Bảo vệ	3				3
2	Nhân viên Nấu ăn	9				9

b) Trình độ đào tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên:

	Trình độ đào tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên								
	Tổng số	ĐH	Tỷ lệ (%)	CD	Tỷ lệ (%)	TH	Tỷ lệ (%)	Khác	Tỷ lệ (%)
Lãnh đạo	3	3	100%						
Giáo viên	36	30	83,3%	6	16,7%				
Nhân viên	14	2	14,3%	10	71,4%	2	14,3%		
Cộng	53	35	60%	16	30,2%	2	3,8%		

c) Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên:

STT	Nội dung	Năm học 2023 - 2024			
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
1	Cán bộ quản lý	3	0	0	0
	- Tỷ lệ	100%			
2	Giáo viên	19	13	4	0
	- Tỷ lệ	52,8%	36,1%	11,1%	

d) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

STT	Nội dung	Năm học 2023-2024
1	Cán bộ quản lý	03
-	Tỷ lệ	100%
2	Giáo viên	36

-	Tỷ lệ	100%
3	Nhân viên	14
-	Tỷ lệ	100%

2. Thông tin về cơ sở vật chất:

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	6940 m ²	19,1 m ² /trẻ
II	Số điểm trường	1	
III	Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng		Số m ² /trẻ em
1	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ		
-	Phòng học (Nuôi dạy, chăm sóc trẻ)	16	50m ² /phòng (2,2m ² /trẻ)
-	Phòng vệ sinh	16	12m ² /phòng
-	Phòng ngủ	0	
2	Khối phòng phục vụ học tập		
-	Phòng thể chất	01	50 m ² /phòng
-	Phòng âm nhạc	01	50 m ² /phòng
-	Phòng Montessori	0	
3	Khối phòng tổ chức ăn		
-	Khu bếp ăn	01	250m ² /phòng
-	Nhà kho	01	10m ²
4	Khối phòng hành chính-quản trị		
-	Phòng hiệu trưởng	01	20m ²
-	Phòng phó hiệu trưởng	02	20m ²
-	Phòng y tế	01	20m ²
-	Phòng dành cho nhân viên	01	20m ²
-	Phòng hành chính quản trị	01	20m ²
-	Phòng hội đồng	01	60m ²
-	Phòng bảo vệ	01	10m ²
-	Khu nhà để xe cho giáo viên	01	80m ²
IV	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		

1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	16	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
V	Tổng số đồ chơi, khu vui chơi ngoài trời		
1	Đồ chơi ngoài trời	8	
2	Khu vui chơi ngoài trời	3	
VI	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ công tác quản lý (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v..)	7	
VII	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		
1	Ti vi	12	
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	2	
3	Máy in	3	
4	Bàn ghế đúng quy cách	180 bộ	2 trẻ/bộ (1 bàn, 2 ghế)

2. Thông tin về công tác kiểm định chất lượng:

2.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

- Kết quả tự đánh giá:

Trường mầm non Tế Tiêu căn cứ theo tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng GDMN được ban hành theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT.

Căn cứ kết quả tự đánh giá của nhà trường, trường Mầm non Tế Tiêu tự đánh giá đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá:

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch tự đánh giá năm học 2024-2025.

2.2 Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm và những năm tiếp theo.

- Kết quả đánh giá và công nhận:

Trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 giai đoạn Quyết định số 14/QĐ-SGDĐT ngày 04/01/2024.

- Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm và những năm tiếp theo

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm 2024 - 2025.

Nơi nhận:

- CBGVNV;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đặng Thị Tâm

